

Bình giảng 9 câu đầu bài thơ Đất Nước - Văn mẫu lớp 12

Tham khảo tuyển chọn những bài văn hay chủ đề phân tích, bình giảng 9 câu thơ đầu bài thơ Đất Nước (Nguyễn Khoa Điềm) dành cho học sinh lớp 12.

Đề bài: Bình giảng 9 câu thơ đầu trong đoạn thơ sau của bài Đất Nước (Nguyễn Khoa Điềm):

"Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

.....

Đất Nước có từ ngày đó".

Bài văn mẫu hay nhất phân tích 9 câu thơ đầu bài Đất Nước

Nguyễn Khoa Điềm là một trong những cây bút tiêu biểu của thế hệ nhà thơ trẻ trong những năm chống Mỹ cứu nước. Thơ ông giàu chất suy tư, cảm xúc lắng đọng, thể hiện tâm tư của người tri thức tham gia tích cực vào cuộc chiến đấu của nhân dân, mang màu sắc chính luận. Đoạn trích “Đất Nước” là một trong những bài thơ tiêu biểu của ông. Đoạn trích thể hiện cái nhìn mới mẻ về Đất Nước, và cái mới mẻ ấy thôi thúc chúng ta đi tìm cội nguồn của Đất Nước. Với 9 câu thơ đầu, Nguyễn Khoa Điềm thể hiện quan niệm của mình về cội nguồn của Đất Nước thật đặc sắc.

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn

Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó...

Đoạn trích *Đất Nước* thuộc phần đầu, chương V của bản trường ca “Mặt đường khát vọng”, hoàn thành ở chiến khu Trị – Thiên năm 1971, in lần đầu năm 1974, viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ ở các đô thị vùng tạm chiếm miền Nam về non sông đất nước, về sứ mệnh thế hệ mình, xuống đường đấu tranh chống đế quốc Mỹ.

Bình giảng 9 câu đầu bài thơ Đất Nước - Văn mẫu lớp 12

“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi”

Câu thơ mở đầu là lời khẳng định tự nhiên, giản dị: “Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi”. Đất Nước có từ “khi ta lớn lên”, từ khi ta chưa ra đời, xuyên suốt bốn ngàn năm văn hiến. Như vậy, Đất Nước tồn tại như một điều hiển nhiên, nó có chiều sâu cội nguồn cũng như sự hình thành và phát triển bao đời nay. Với Nguyễn Khoa Điềm, Đất Nước thật gần gũi, hiện diện trong những câu chuyện cổ tích thường mở đầu bằng “ngày xưa ngày xưa”. Câu thơ khiến ta nhớ đến hình ảnh của người bà thường hay kể chuyện cho con cháu nghe, là hình ảnh cô Tấm bị mẹ con Cám bắt nạt, là hình là nàng tiên bước ra từ quả thị.... Cụm từ “ngày xưa ngày xưa” thật quen thuộc và gần gũi với con người Việt Nam. Bởi, mỗi câu chuyện là mỗi bài học đạo lí dạy ta biết “ở hiền gặp lành”, biết thiện thắng ác, biết sống thủy chung,... Tác giả không dùng từ ngữ, hình ảnh hoa mỹ tráng lệ mang tính biểu tượng để thể hiện Đất Nước mà dùng cách nói giản dị, tự nhiên, dễ hiểu, dễ thấm vào lòng người. Tác giả giúp ta tìm hiểu Đất Nước có từ nền văn hóa dân gian cha ông ta để lại.

Tác giả cảm nhận Đất Nước gắn với phong tục tập quán, hình thành nên bản sắc văn hóa riêng của dân tộc:

“Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn”

“Miếng trầu bà ăn” là miếng trầu tình nghĩa trong “sự tích trầu cau” khiến ta rung rung nước mắt về tình cảm vợ chồng, về tình nghĩa anh em gắn bó. Từ đó, hình ảnh “trầu cau” trở thành “miếng trầu là đầu câu chuyện”, trở thành thứ không thể thiếu được trong lễ cưới, tượng trưng cho tình nghĩa đậm thắm, thủy chung.

“Tóc mẹ thì bới sau đầu”

Đó là hình ảnh đặc thù của người phụ nữ Việt Nam, thùy mị, duyên dáng và thật đáng yêu. Nét đẹp ấy làm ta gọi nhớ đến câu ca dao:

“Tóc ngang lưng vừa chùng em búi

Để chi dài búi rối lòng anh”

Không những chỉ là những cảm nhận ở trên về Đất Nước mà Nguyễn Khoa Điềm còn cảm nhận Đất Nước trong vẻ đẹp tình yêu của cha mẹ với lối sống nặng tình nặng nghĩa như “gừng cay muối mặn”.

“Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn”

Dù gian nan, dù cay đắng nhưng cha mẹ vẫn đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi để tình cảm thêm mặn nồng, thấm thiết. Hình ảnh thơ gọi ta nhớ câu ca dao:

Bình giảng 9 câu đầu bài thơ Đất Nước - Văn mẫu lớp 12

“Tay bưng đĩa muối, chén gừng

Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau”

Hay

“Muối ba năm muối đang còn mặn

Gừng chín tháng vẫn hãy còn cay

Đôi ta tình nặng nghĩa đầy

Dù ba vạn sáu ngàn ngày cũng chẳng xa”

Từ cha mẹ thương nhau mới đi đến “Cái kèo cái cột thành tên”. Câu thơ gợi nhắc cho người đọc nhớ đến tục làm nhà cổ của người Việt. Đó là tục làm nhà sử dụng kèo cột giằng giữ vào nhau làm cho nhà vững chãi, bền chặt tránh được mưa gió, thú dữ. Đó cũng là ngôi nhà tổ ấm cho mọi gia đình đoàn tụ bên nhau; siêng năng tích góp mỡ màu dần thành sự sống. Từ đó, tục đặt tên con cái Kèo, cái Cột cũng ra đời.

Đất Nước ta từ ngàn đời đã có truyền thống chống giặc ngoại xâm hào hùng của dân tộc:

“Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc”

Hình ảnh “cây tre” là biểu tượng của người Việt Nma, gắn với đời sống thường ngày và có lúc trở thành vũ khí xông pha ra chiến trường đánh giặc, Thánh Gióng từng nhổ tre đánh giặc Ân, nhà văn Thép Mới cũng từng nhận ra:

“Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín”

Tre thật thà chất phác, đôn hậu, yêu thủy chung yêu chuộng hòa bình nhưng cũng kiên cường bất khuất trong chiến tranh. Tre đứng thẳng hiên ngang bất khuất cùng chia lửa cho dân tộc:

“Một cây chông cũng tiến công giặc Mĩ”

Bởi

“Nòi tre đâu chịu mọc cong

Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường”

Đâu chỉ có những vẻ đẹp trên, dân tộc ta còn có truyền thống lao động cần cù, chịu thương chịu khó:

Bình giảng 9 câu đầu bài thơ Đất Nước - Văn mẫu lớp 12

“Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng”

Thành ngữ “một nắng hai sương” và các động từ liên tiếp xay, giã, giần, sàng gợi lên sự vất vả và triền miên của người nông dân trên đồng rộng. Đất Nước gắn với nền văn minh lúa nước, lấy hạt gạo làm gia bảo, gắn liền với quá trình lao động vất vả để có được hạt gạo, để sinh tồn. Ý thơ thật sâu sắc. Câu thơ gợi nhắc đến ca dao:

“Cày đồng đang buổi ban trưa

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày

Ai ơi bưng bát cơm đầy

Đẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

Từ Đất Nước viết hoa diễn tả tình cảm thiêng liêng đối với Đất Nước. Giọng thơ trữ tình, câu thơ dài ngắn đan xen thể hiện cảm xúc tự nhiên, phóng khoáng. Ngôn ngữ giản dị, sử dụng sáng tạo các chất liệu từ văn học dân gian tạo chiều sâu cho ý thơ.

Đất Nước đối với Nguyễn Khoa Điềm là những gì bình thường, gần gũi nhất. Nó có trong cổ tích, ca dao, gắn liền với nguồn mạch quê hương để làm nên một chân dung trọn vẹn về Đất Nước: Thân thương mà hào hùng, vất vả mà thủy chung.

Một số bài phân tích đạt điểm cao của học sinh lớp 12

Bài làm số 1:

"Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

.....

Đất Nước có từ ngày đó".

Đoạn thơ đã nói lên một cách dung dị mà thâm thúy về cội nguồn sâu xa của Đất Nước.

Giọng điệu thủ thỉ tâm tình, nhà thơ gợi lên một không khí trầm lắng như kể chuyện cổ tích, như dẫn hồn ta ngược thời gian trở về cội nguồn Đất Nước và dân tộc. Bốn chữ "ngày xưa ngày xưa" dùng rất khéo:

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái "ngày xưa ngày xưa ..." mẹ thường hay kể.

Bình giảng 9 câu đầu bài thơ Đất Nước - Văn mẫu lớp 12

Chữ "có" trong "đã có rồi", "Đất Nước có trong những cái..." đã làm cho ý thơ khẳng định, tỏa sáng niềm tin. Tục ăn trầu, truyện cổ tích Trầu - Cau gợi lên hình ảnh Đất Nước xa xưa, "Đất Nước bắt đầu"... Truyền thuyết Thánh Gióng cho biết sự vươn mình của dân tộc, đánh dấu sức mạnh quật khởi "Đất Nước lớn lên". Câu thơ mở rộng đến 12, 13 chữ, với cách gieo vần lưng (đầu - trầu, ăn - dân) nên vẫn thanh thoát, giàu âm điệu:

"Đất Nước bắt đầu với miếng trầu giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc".

Hai chữ "lớn lên" liên tưởng đến hình ảnh chú bé làng Gióng lên ba vươn vai thành một tráng sĩ oai phong lẫm liệt khi Đất Nước bị giặc Ân xâm lược.

Rồi nhà thơ nói đến phong tục và đạo lí tốt đẹp lâu đời của nhân dân ta. Phong tục "bói tóc" của người Lạc Việt. Câu ca dao nói về đạo vợ chồng: "Tay bưng chén muối đĩa gừng - Gừng cay muối mặn xin đừng quên đã nhập hôn vào câu thơ Nguyễn Khoa Điềm:

"Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn".

Chuyện "ngày xưa ngày xưa" nhưng vẫn hiện diện trên "tóc mẹ" trong tình thương của "cha mẹ" bây giờ. "Đất Nước đã có rồi", "Đất Nước có...", "Đất Nước bắt đầu", "Đất Nước lớn lên" và Đất Nước đang hiện diện quanh ta, gần gũi ta.

Tiếp theo, nhà thơ lấy sự hình thành và phát triển ngôn ngữ dân tộc để nói về nguồn gốc lâu đời của Đất Nước. Mỗi vật dụng đều có một cái tên riêng: "Cái cột, cái kèo thành tên". Nhân Dân ta có nghề trồng lúa nước lâu đời. Nghề trồng lúa nước tạo nên nền văn minh sông Hồng. Khi hạt gạo được sàng tạo nên bằng công sức "một nắng hai sương", thì ngôn từ "xay, giã, giần, sàng" cũng xuất hiện. Tiếng Việt là của quý lâu đời của Đất Nước ta, Nhân Dân ta. Cách nói của Nguyễn Khoa Điềm thật ý vị:

"Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó".

Lấp lánh trong đoạn thơ là hình ảnh Đất Nước thân yêu. Quá khứ của Đất Nước "ngày xưa ngày xưa" đồng hiện trong "miếng trầu bây giờ bà ăn". Có Đất Nước anh hùng "biết trồng tre mà đánh giặc". Có Đất Nước cần cù trong lao động sản xuất: "Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng". Có nền văn hóa giàu bản sắc, nền văn hiến rực rỡ hội tụ qua thuần phong mỹ tục (tục ăn trầu, tục bói tóc), qua tục ngữ ca dao "gừng cay muối mặn", qua cổ tích thần thoại, truyền thuyết.

Bình giảng 9 câu đầu bài thơ Đất Nước - Văn mẫu lớp 12

Đoạn thơ 9 câu, 85 chữ mà không hề có một từ Hán Việt nào. Ngôn từ bình dị, cách nói biểu cảm thân mật. Hiện diện trong đoạn thơ là: ta, dân mình, bà, cha, mẹ. Có miếng trầu, cây tre, tóc mẹ,... Có "gừng cay muối mặn" cái kèo, cái cột, hạt gạo, v.v... Thật là thân thuộc và gần gũi, sâu xa và thâm thúy, rung động. Tưởng tượng thì phong phú, liên tưởng thì bao la. Đoạn thơ đã "nhịp mãi lên một tấm lòng sứ điệp" để ta yêu thêm Đất Nước và tự hào về Đất Nước. Cấu trúc đoạn thơ: "tổng – phân – hợp"; mở đầu là câu "Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi", khép lại đoạn thơ là câu "Đất Nước có từ ngày đó". Tính chính luận đã làm sáng đẹp chất trí tuệ kết hợp hài hòa với chất trữ tình đậm đà. Đoạn thơ mang vẻ đẹp độc đáo nói về cội nguồn Đất Nước thân yêu.

Bài làm số 2:

Đoạn thơ đã nói lên một cách dung dị mà thâm thúy về cội nguồn sâu xa của Đất Nước.

Giọng điệu thủ thi tâm tình, nhà thơ gợi lên một không khí trầm lắng như kể chuyện cổ tích, như dẫn hồn ta ngược thời gian trở về cội nguồn Đất Nước và dân tộc. Bốn chữ "ngày xưa ngày xưa" dùng rất khéo:

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái "ngày xưa ngày xưa ..." mẹ thường hay kể.

Chữ "có" trong "đã có rồi", "Đất Nước có trong những cái..." đã làm cho ý thơ khẳng định, tỏa sáng niềm tin. Tục ăn trầu, truyện cổ tích Trầu - Cau gợi lên hình ảnh Đất Nước xa xưa, "Đất Nước bắt đầu"... Truyền thuyết Thánh Gióng cho biết sự vươn mình của dân tộc, đánh dấu sức mạnh quật khởi "Đất Nước lớn lên". Câu thơ mở rộng đến 12, 13 chữ, với cách gieo vần lưng (đầu - trầu, ăn - dân) nên vẫn thanh thoát, giàu âm điệu:

"Đất Nước bắt đầu với miếng trầu giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình trồng tre mà đánh giặc".

Hai chữ "lớn lên" liên tưởng đến hình ảnh chú bé làng Gióng lên ba vươn vai thành một tráng sĩ oai phong lẫm liệt khi Đất Nước bị giặc Ân xâm lược.

Rồi nhà thơ nói đến phong tục và đạo lý tốt đẹp lâu đời của nhân dân ta. Phong tục "bói tóc" của người Lạc Việt. Câu ca dao nói về đạo vợ chồng: "Tay bưng chén muối đĩa gừng - Gừng cay muối mặn xin đừng quên đã nhập hồn vào câu thơ Nguyễn Khoa Điềm:

"Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn".

Bình giảng 9 câu đầu bài thơ Đất Nước - Văn mẫu lớp 12

Chuyện "ngày xưa ngày xưa" nhưng vẫn hiện diện trên "tóc mẹ" trong tình thương của "cha mẹ" bây giờ. "Đất Nước đã có rồi", "Đất Nước có...", "Đất Nước bắt đầu", "Đất Nước lớn lên" và Đất Nước đang hiện diện quanh ta, gần gũi ta.

Tiếp theo, nhà thơ lấy sự hình thành và phát triển ngôn ngữ dân tộc để nói về nguồn gốc lâu đời của Đất Nước. Mỗi vật dụng đều có một cái tên riêng: "Cái cột, cái kèo thành tên". Nhân Dân ta có nghề trồng lúa nước lâu đời. Nghề trồng lúa nước tạo nên nền văn minh sông Hồng. Khi hạt gạo được sàng tạo nên bằng công sức "một nắng hai sương", thì ngôn từ "xay, giã, giần, sàng" cũng xuất hiện. Tiếng Việt là của quý lâu đời của Đất Nước ta, Nhân Dân ta. Cách nói của Nguyễn Khoa Điềm thật ý vị:

"Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó".

Lấp lánh trong đoạn thơ là hình ảnh Đất Nước thân yêu. Quá khứ của Đất Nước "ngày xưa ngày xưa" đồng hiện trong "miếng trầu bây giờ bà ăn". Có Đất Nước anh hùng "biết trồng tre mà đánh giặc". Có Đất Nước cần cù trong lao động sản xuất: "Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng". Có nền văn hóa giàu bản sắc, nền văn hiến rực rỡ hội tụ qua thuần phong mỹ tục (tục ăn trầu, tục bới tóc), qua tục ngữ ca dao "gừng cay muối mặn", qua cổ tích thần thoại, truyền thuyết.

Đoạn thơ 9 câu, 85 chữ mà không hề có một từ Hán Việt nào. Ngôn từ bình dị, cách nói biểu cảm thân mật. Hiện diện trong đoạn thơ là: ta, dân mình, bà, cha, mẹ. Có miếng trầu, cây tre, tóc mẹ,... Có "gừng cay muối mặn" cái kèo, cái cột, hạt gạo, v.v... Thật là thân thuộc và gần gũi, sâu xa và thâm thía, rung động. Tưởng tượng thì phong phú, liên tưởng thì bao la. Đoạn thơ đã "nhịp mãi lên một tấm lòng sứ điệp" để ta yêu thêm Đất Nước và tự hào về Đất Nước. Cấu trúc đoạn thơ: "tổng – phân – hợp"; mở đầu là câu "Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi", khép lại đoạn thơ là câu "Đất Nước có từ ngày đó". Tính chính luận đã làm sáng đẹp chất trí tuệ kết hợp hài hòa với chất trữ tình đậm đà. Đoạn thơ mang vẻ đẹp độc đáo nói về cội nguồn Đất Nước thân yêu.